

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Phạm Ngọc V, sinh ngày 29/3/1999; ĐKKH và nơi cư trú: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 14/10/2018 chuyển tạm giam ngày 16/10/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1996; trú tại: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; trú tại: xóm 2, xã H; Trần Văn Đ, sinh năm 1978; trú tại: khối 8, thị trấn B và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, trú tại: xóm 5, xã K đều ở huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt chị H; vắng mặt anh T, anh Đ)

Người làm chứng: Anh Phạm Văn H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2018, Phạm Ngọc V cùng với Nguyễn Thế A sinh năm 1996, trú tại xóm 1, xã K, Phạm Văn H sinh năm 1995,

trú tại xóm M, xã K, huyện K và 01 người thanh niên tên H (không xác minh được nhân thân lai lịch) vào nhà nghỉ “B” của anh Trần Văn Đ sinh năm 1978 ở khối 8, thị trấn B, huyện K thuê phòng nghỉ qua đêm. Trước khi lên phòng A đưa cho H và V 130.000đ để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng còn A và H lên phòng 202 ngồi đợi, sau đó H đi về trước. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H và V mang ma túy về rồi cả ba cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì cả ba ngủ tại nhà nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 10/8/2018, V tỉnh dậy thấy trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S của A đang cắm sạc pin, thấy A và H đang ngủ say nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. V rút dây sạc, lấy chiếc điện thoại đi ra ngoài tắt nguồn điện thoại, sau đó gọi cho anh Đ mở cổng nhà nghỉ để đi về. Sau khi lấy được điện thoại V bắt xe khách lên xã H, huyện K vào cửa hàng điện thoại của anh Phạm Văn T sinh năm 1985, trú tại xóm 2 xã H, huyện K, bán chiếc điện thoại cho anh T được 3.100.000đ và đó tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất điện thoại, ngày 16/8/2018, Nguyễn Thế A đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đó triệu tập Phạm Ngọc V lên làm việc. Tại đây Phạm Ngọc V đó khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra anh Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S có vỏ màu bạc, dung lượng 16GB.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S có giá trị là 5.100.000đ

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Ngọc V đó bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 14/10/2018, Công an phường Y, quận H, thành phố Hà Nội đó bắt được V theo quyết định Truy nã số 03/CQĐT ngày 15/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 12/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; tang vật chứng thu được trong quá trình điều tra; biên bản định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt...Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 06 giờ ngày 10/8/2018 tại phòng số 202 của nhà nghỉ “ B” ở khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo V đã có hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6s của Nguyễn Thế A có giá trị 5.100.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/8/2018 tại phòng 202 nhà nghỉ “ B” thuộc khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình của Phạm Ngọc V, Nguyễn Thế A, Phạm Văn H; Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V, A và H.

Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp, đây là giao dịch bất hợp pháp nhưng ngay tình; anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó anh T đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra công an huyện K xử lý, nên không xem xét xử lý đối với anh T.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả cho Nguyễn Thế A chiếc điện thoại di động Iphone 6s; số tiền 3.100.000đ mà anh T mua điện thoại của bị cáo, sau đó đã được gia đình bị cáo hoàn trả đầy đủ; nay Nguyễn Thế A và anh T không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hữu Ý

(Đã ký)

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.